

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **125/2022/HS-ST**

Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thuận;

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hải Đăng và bà Vũ Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với:

Họ và tên bị cáo: **Bùi Hoàng T**, sinh ngày 01/01/1964, tại huyện A, tỉnh K;

Tên gọi khác: Đ; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh K;

Chỗ ở: Ấp B, xã C, thành phố P, tỉnh K;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Cha: Bùi Văn H, sinh năm 1941, đã chết;

Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1944, còn sống;

Anh chị em có 07 người, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1974;

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1967.

Con: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 27/5/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Vườn Quốc gia P.

Địa chỉ: Ấp X, xã B, thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Trường T**, sinh năm: 1980 (theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2022), có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường D, thành phố P, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bùi Vũ B**, sinh năm: 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh K.

Ông **Nguyễn Minh Tr**, sinh năm: 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh K.

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1967 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã C, thành phố P, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2015 (không nhớ rõ ngày), Bùi Hoàng T cùng vợ là Nguyễn Thị N đến ở nhà con gái là Bùi Ngọc N tại tổ 3, ấp B, xã Cửa D, thành phố P, tỉnh K. Quá trình sinh sống tại đây do không có đất ở và đất canh tác, T nhìn thấy diện tích đất rừng thuộc Tiểu khu 96 phân khu phục hồi sinh thái rừng đặc dụng thuộc ấp B, xã C, trên núi cách nhà con gái T khoảng 300m chỉ có cây rừng, không có người ở, nên T nảy sinh ý định cưa phá cây rừng để lấy đất cất nhà, trồng cây ăn trái. Từ đầu năm 2015 T đem theo 03 cây cưa tay lên khu rừng tại Tiểu khu 96 cưa hạ cây rừng từ khu vực dưới suối và cưa dần lên trên núi, khi cưa hạ cây rừng đến đâu thì T trồng các loại cây ăn trái đến đó và cất 01 căn nhà tạm có kết cấu khung bằng gỗ, vách và mái bằng tôn có diện tích 22,68m². Do sợ lực lượng Kiểm lâm phát hiện nên mỗi ngày T chỉ cưa hạ cây rừng từ khoảng 02 giờ đến 03 giờ thì nghỉ. Đến khoảng cuối năm 2021 (không nhớ rõ ngày), tại diện tích đất rừng nêu trên còn lại một vài cây rừng lớn, T không tự mình cưa hạ được nên T thuê con trai là Bùi Vũ B và con rể là Nguyễn Minh Tr đến giúp, T không nói là đất rừng, B và Tr cũng không biết là đất rừng nên đồng ý, T dẫn B và Tr lên vị trí thửa đất rừng nêu trên, T đưa cho B và Tr mỗi người 01 cây cưa để cưa hạ cây rừng, cưa được 02 buổi thì nghỉ (không nhớ rõ bao nhiêu cây rừng), T trả công cho B và Tr mỗi người 500.000 đồng. Đến 15 giờ 00 phút, ngày 09/12/2021, Hạt Kiểm lâm thành phố Phú Quốc phối hợp với Vườn Quốc gia P kiểm tra, phát hiện thửa đất rừng nêu trên đã bị T cưa phá nên lập biên bản vi phạm. Trong thời gian từ đầu năm 2015 đến ngày 09/12/2021 tổng diện tích rừng mà T đã cưa phá là 12.678,2m², loại rừng đặc dụng, khối lượng gỗ bị thiệt hại là 12,086m³ gỗ tròn gồm các loại cây: Ôi rừng, Săng mã, Xương cá, Lầu tấu, Dầu mít, Trâm trắng, Trâm nước, Đầu heo, Giền, Cồng tía, Kiền

kiền, Cám, cùng một số loại cây không xác định được tên cây (ký hiệu là SP) và 982 cây rừng tự nhiên có kích thước cây không tính được khối lượng cây gồm các loại cây như: Búra, Trâm, Săng đen, Lầu tấu, Còng, Sầm, Xương cá, Dầu mít, Tràm nước, Ổi rừng, Săng mã, Vết cám, Kiền kiền, SP. Ngày 28/4/2022, Hạt Kiểm lâm thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Hoàng T. Đến ngày 27/5/2022, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc bắt tạm giam để điều tra.

Bị cáo Bùi Hoàng T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có công với cách mạng, trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia và đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu; cha của bị cáo là ông Bùi Văn H và mẹ là bà Nguyễn Thị H đều được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhất.

Vật chứng thu giữ:

- Bị cáo Bùi Hoàng T tự nguyện giao nộp: 03 cây cưa bằng kim loại, mỗi cây lưỡi dài 32cm, cán bọc nhựa màu đen cong dài 24cm.

- Đối với số gỗ và cây rừng tự nhiên có kích thước không tính được khối lượng bị thiệt hại do thời gian bị chặt phá đã lâu và không thể vận chuyển ra ngoài được, nên Hạt Kiểm lâm thành phố Phú Quốc và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc không thu hồi được, để lại hiện trường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS, ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phú Quốc, kết luận:

1. Phần diện tích thứ nhất:

- Giá trị 783 cây rừng tự nhiên bị thiệt hại có kích thước cây không tính được khối lượng, có đường kính gốc (đo tại thời điểm bị cưa hạ) từ 05cm đến 07cm, chiều dài vút ngọn từ 04m đến 07m, gồm các loại cây: Búra, Trâm, Săng đen, Lầu tấu, Còng, Kiền kiền, Sầm, SP. Đây là những cây có đường kính nhỏ, không tính được khối lượng gỗ, đồng thời tham khảo, khảo sát theo thị trường không có cơ sở nào mua bán với tài sản trên. Do đó, Hội đồng không xác định được giá trị tài sản.

- Giá trị 62 lóng gỗ có đường kính từ 10cm đến 23cm, có tổng khối lượng 7,86m³ gỗ tròn, gồm các loại cây: Xương cá, Lầu tấu, Viết, Săng mã, Dầu mít, Trâm trắng, Tràm nước, Giẻ xanh, Đầu heo, Giền, Còng tia, Búra núi, Sỗ bà, Kiền kiền, Ổi rừng, Cám, SP, tại thời điểm tháng 4/2022 là: 786.000 đồng.

2. Phân diện tích thứ hai:

- Giá trị 57 cây rừng tự nhiên bị thiệt hại có kích thước cây không tính được khối lượng, có đường kính gốc (đo tại thời điểm bị cưa hạ) từ 05cm đến 07cm, chiều dài vút ngọn từ 04m đến 07m, gồm các loại cây: Bứa, Trâm, Săng đen, Lầu tấu, Còng, Kiền kiền, Sầm, SP. Đây là những cây có đường kính nhỏ, không tính được khối lượng gỗ, đồng thời tham khảo, khảo sát theo thị trường không có cơ sở nào mua bán với tài sản trên. Do đó, Hội đồng không xác định được giá trị tài sản.

- Giá trị 14 lóng gỗ có đường kính từ 10cm đến 23cm, có tổng khối lượng 1,962m³ gỗ tròn, gồm các loại cây: Bứa núi, Trâm trắng, Viêt, Còng tía, Xương cá, Dầu mít, Tràm nước, SP, tại thời điểm tháng 4/2022 là: 196.200 đồng.

3. Phân diện tích thứ ba:

- Giá trị 142 cây rừng tự nhiên bị thiệt hại có kích thước cây không tính được khối lượng, có đường kính gốc (đo tại thời điểm bị cưa hạ) từ 05cm đến 07cm, chiều dài vút ngọn từ 04m đến 07m, gồm các loại cây: Bứa, Trâm, Săng đen, Lầu tấu, Còng, Kiền kiền, Sầm, SP. Đây là những cây có đường kính nhỏ, không tính được khối lượng gỗ, đồng thời tham khảo, khảo sát theo thị trường không có cơ sở nào mua bán với tài sản trên. Do đó, Hội đồng không xác định được giá trị tài sản.

- Giá trị 15 lóng gỗ có đường kính từ 12cm đến 18cm, có tổng khối lượng 7,86 m³ gỗ tròn, gồm các loại cây: Ôi rừng, Săng mã, Viêt, Cám, Xương cá, Lầu tấu, Dầu mít, Trâm trắng, SP, tại thời điểm tháng 4/2022 là: 226.400 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.208.600 đồng.

Bản cáo trạng số: 115/CT-VKSPQ ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Bùi Hoàng T, về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn dân sự, vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại và buộc bị cáo Bùi Hoàng T phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời 01 căn nhà tạm và cây trồng trên diện tích đất rừng đã hủy hoại.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh nêu trên.

* **Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:** Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng T, phạm tội “Hủy hoại rừng”.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 243, điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hoàng T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 cây cưa bằng kim loại, mỗi cây lưỡi dài 32cm, cán bọc nhựa màu đen cong dài 24cm.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Bùi Hoàng T bồi thường thiệt hại cho Vườn Quốc gia P tổng số tiền là 64.758.000 đồng.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền bồi thường cho Vườn Quốc gia P.

Tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc.

Đối với Bùi Vũ B và Nguyễn Minh Tr không biết là đất rừng, đồng thời không xác định được số cây mà B và Tr cưa hạ nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Hoàng T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như hành vi mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố và đủ cơ sở kết luận:

Thời gian từ đầu năm 2015 đến ngày 09/12/2021, vì mục đích lấy đất canh tác và làm nhà, Bùi Hoàng T vào khu rừng đặc dụng tại Tiểu khu 96 phân khu phục hồi sinh thái rừng đặc dụng thuộc ấp B, xã C, thành phố P, dùng cưa, cưa hạ cây rừng, diện tích rừng bị phá hủy là 12.678,2m², khối lượng gỗ bị thiệt hại là 12,086m³ gỗ tròn và 982 cây rừng tự nhiên có kích thước cây không tính được khối lượng, giá trị gỗ và cây rừng bị thiệt hại tổng cộng là 1.208.600 đồng. Đến 15 giờ 00 phút, ngày 09/12/2021, Hạt Kiểm lâm thành phố Phú Quốc phối hợp với Vườn Quốc gia Phú Quốc kiểm tra, phát hiện diện tích rừng nêu trên bị phá hủy nên lập biên bản vi phạm, Bùi Hoàng T thừa nhận hành vi hủy hoại rừng. Ngày 28/4/2022, Hạt Kiểm lâm thành phố Phú Quốc khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can tạm giam đối với Bùi Hoàng T để điều tra.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, diện tích rừng bị cáo hủy hoại có chức năng là rừng đặc dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Luật Lâm nghiệp năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, ảnh hưởng đến việc bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, điều hòa khí hậu mà rừng mang lại cho cuộc sống của con người. Bị cáo nhận thức rõ diện tích rừng mà bị cáo hủy hoại không phải là tài sản của bị cáo mà là tài sản của Nhà nước, do Vườn Quốc gia Phú Quốc quản lý theo quyết định số 91/2001/QĐ-TTg ngày 08/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Nhưng vì mục đích lấy đất canh tác và xây nhà, mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thiệt hại thực tế xảy ra và những thiệt hại có thể xảy ra do hậu quả của hành vi hủy hoại rừng để lại. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, ý kiến của nguyên đơn dân sự, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận bản cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Bùi Hoàng T, về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoàng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là người có công với cách mạng, trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia và đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu; cha của bị cáo là ông Bùi Văn H và mẹ là bà Nguyễn Thị H đều được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đủ căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liên hệ đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 cây cưa bằng kim loại, mỗi cây lưỡi dài 32cm, cán bọc nhựa màu đen cong dài 24cm.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Buộc bị cáo Bùi Hoàng T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Vườn Quốc gia P tổng số tiền 64.758.000 đồng. Buộc bị cáo Bùi Hoàng T tháo dỡ, di dời căn nhà tạm và cây trồng trên diện tích đất rừng đã hủy hoại.

[6]. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Hoàng T phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền bồi thường 64.758.000 đồng x 5% = 3.237.900 đồng.

[7]. Các vấn đề khác có liên quan: Đối với Bùi Vũ B và Nguyễn Minh Tr không biết là đất rừng, đồng thời không xác định được số cây mà B và Tr cưa hạ, nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 243, điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Bùi Hoàng T, phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày **27/5/2022**.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 cây cưa bằng kim loại, mỗi cây lưỡi dài 32cm, cán bọc nhựa màu đen cong dài 24cm.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 88 ngày 06/10/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Buộc bị cáo Bùi Hoàng T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Vườn Quốc gia P tổng số tiền 64.758.000 đồng (*sáu mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Hoàng T tháo dỡ, di dời căn nhà tạm diện tích 22,68m², kết cấu khung nhà bằng cây tròn, lợp mái và dùng vách bằng tôn đã qua sử dụng, nền đất và toàn bộ cây trồng, hoa màu do bị cáo Bùi Hoàng T trồng trên diện tích đất rừng đã hủy hoại: 41 cây Dừa, 35 cây Mít, 20 cây Đào, 10 cây Tràm bông vàng, 60 cây Chuối và 84 bụi Khoai mì và hoa màu ngắn ngày khác, theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/4/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.237.900 đồng (*ba triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- CQTHAHS thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- CQCSĐT CA thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Quách Văn Khánh